

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VŨ VĂN PHÚC (*)
NGUYỄN DIỆU HƯƠNG (**)

Tóm tắt: Một trong những mối quan hệ lớn, có tính quy luật là quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Bài viết làm sáng tỏ chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; vai trò của kinh tế nhà nước trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; những vấn đề cần làm rõ về vai trò của kinh tế nhà nước; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị về thành phần kinh tế công và vai trò của Nhà nước trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Kinh tế độc lập, tự chủ; kinh tế nhà nước; hội nhập quốc tế.

Abstract: One of the major, law-governed relationships is that between independence, self-reliance, and international integration. The article clarifies the policy of building an independent and self-reliant economy in conjunction with enhancing the effectiveness of international integration; analyzes the role of the state-owned economy in building an independent, self-reliant economy and proactively and actively engaging in international integration; and identifies key issues that need further clarification regarding the role of the state-owned economy. On that basis, it puts forward proposals and recommendations concerning the public economic sector and the role of the State in building an independent, self-reliant economy and international integration.

Keywords: Independent and self-reliant economy; state-owned economy; international integration.

Ngày nhận bài: 05/11/2025 Ngày biên tập: 05/01/2026 Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

Xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có những chủ trương, đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn để giải quyết tốt nhất mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Trong đó, kinh tế nhà nước có vai trò quan trọng đối với xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; tuy nhiên

vai trò của kinh tế nhà nước cũng còn nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ. Do vậy, có đề xuất, kiến nghị dùng khái niệm thành phần kinh tế công chỉ bao gồm doanh nghiệp nhà nước để “đồng đẳng” với các thành phần kinh tế khác trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

1. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 do Đại hội XIII của Đảng đề ra đã xác định mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2030, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao;

(*) PGS.TS; nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Trường Đại học Thành Đô.

(**) ThS, NCVC; Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế...”⁽¹⁾.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, Đại hội XIII của Đảng xác định xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế là định hướng xuyên suốt trong phát triển đất nước. Theo đó, Việt Nam tiếp tục giữ vững độc lập, tự chủ trong xác định đường lối, chiến lược phát triển kinh tế, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực, làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Chủ trương này nhấn mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế, hoàn thiện thể chế phù hợp cam kết quốc tế, khai thác hiệu quả nguồn lực bên ngoài, qua đó bảo đảm độc lập, tự chủ, an ninh kinh tế và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Tại Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế. Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thực sự giữ vững vai trò chủ đạo trong bảo đảm các cân đối lớn, định hướng chiến lược, dẫn dắt và định hướng chiến lược. Dự thảo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát huy đầy đủ chức năng và vai trò của từng khu vực kinh tế, nhằm tạo bức tranh phát triển toàn diện, bền vững cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. Vai trò của kinh tế nhà nước đối với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ở Việt Nam

“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”⁽²⁾.

Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước - nhiệm vụ then chốt trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam được quy định bởi các đặc điểm sau:

Thứ nhất, “kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường”⁽³⁾... trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

Thứ hai, kinh tế nhà nước (bao gồm bộ phận phi doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp nhà nước), là thành phần kinh tế do Nhà nước tổ chức, quản lý, điều hành và sử dụng có hiệu quả. Với phạm vi như vậy, rõ ràng kinh tế nhà nước giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đối với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Bởi lẽ kinh tế nhà nước tạo ra những điều kiện mang tính chất nền tảng cho sự phát triển kinh tế đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Không một chủ sở hữu nào, không một thành phần kinh tế nào có thể phát triển nếu thiếu những điều kiện về đất đai, về tài nguyên thiên nhiên, về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, về tiền tệ, về thị trường... “Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường...”⁽⁴⁾.

Thứ ba, kinh tế nhà nước là lực lượng nòng cốt thực thi các chính sách kinh tế dài hạn, bảo đảm cho sự phát triển ổn định của nền kinh tế quốc dân; can thiệp, điều tiết, hướng dẫn, giúp đỡ và liên kết, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác cùng phát triển trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, hướng tới hiệu quả. Kinh tế nhà nước nắm giữ những vị trí then chốt, yết hầu, xương sống của nền kinh tế, do đó có khả năng, có điều kiện chi phối hoạt động của các thành phần kinh tế khác, là cơ sở bảo đảm cho nền kinh tế phát triển độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Thứ tư, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong định hướng phát triển và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế nhà nước trực tiếp nắm giữ những lĩnh vực trọng yếu liên quan đến an ninh chủ quyền quốc gia, quốc phòng và an ninh, tài nguyên quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội, hay đầu tư ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà doanh nghiệp tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư nhưng cần thiết cho phát triển kinh tế độc lập, tự chủ của đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của Nhân dân lao động như xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt, cung ứng dịch vụ công ích, đầu tư vào những ngành đòi hỏi vốn đầu tư lớn, ở địa bàn khó khăn, nhiều rủi ro, khó thu được lợi nhuận cao...

Thứ năm, kinh tế nhà nước giúp đỡ, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác phát triển (như hỗ trợ, ưu đãi về vốn, hỗ trợ về hạ tầng cơ sở, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ...); giảm thiểu, khắc phục được những khuyết tật của cơ chế thị trường; bảo vệ, hỗ trợ nhóm yếu thế, dễ gặp rủi ro... Đặc biệt, kinh tế nhà nước chính là bộ phận quan trọng để định hướng sự phát triển của các thành phần kinh tế theo mục tiêu độc lập, tự chủ, xã hội chủ nghĩa tiến bộ, công bằng, văn minh, không để các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tự do theo đuổi lợi nhuận bằng mọi giá, vì lợi ích tư nhân mà bất chấp lợi ích quốc gia, dân tộc, cộng đồng...

Thứ sáu, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Trong quá trình vận hành, kinh tế nhà nước đã và đang bộc lộ những tồn tại, hạn chế,

đòi hỏi cần phải được đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại cho đúng chức năng, nhiệm vụ đầu tàu, dẫn dắt, định hướng; đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, xử lý dứt điểm những hạn chế, yếu kém trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành của một số DNNN đang tạo lỗ hổng cho tham nhũng, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát hoạt động của DNNN; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất, uy tín, trách nhiệm ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Những vấn đề cần tiếp tục làm rõ về vai trò của kinh tế nhà nước

Đảng ta đã xác định “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” và giải thích vai trò này “không phải thể hiện ở số lượng doanh nghiệp nhiều hay ít, tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm xã hội cao hay thấp, mà ở chỗ nó là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện để các thành phần kinh tế cùng phát triển”⁽⁵⁾.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về vai trò này. Nếu với phạm vi được quy định như hiện nay, thì rõ ràng thành phần kinh tế (TPKT) nhà nước giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, bởi lẽ nó tạo ra những điều kiện mang tính chất nền tảng cho sự phát triển các TPKT. Không một chủ sở hữu nào, một TPKT nào có thể phát triển nếu thiếu những điều kiện nền tảng về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, hạ tầng kinh tế - xã hội (KT - XH), tiền tệ, thị trường...

Nếu chỉ lấy lực lượng doanh nghiệp của các TPKT để xem xét, thì vai trò của các TPKT trong quá trình phát triển KT - XH của đất nước sẽ bảo đảm sự “công bằng”, “đồng đẳng”, “tương đương” và chính xác hơn. Trong khi coi DNNN là lực lượng nòng cốt của TPKT nhà nước, thì việc đánh giá vai trò của TPKT nhà nước chủ yếu thể hiện qua đánh giá vai trò của các DNNN. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các TPKT và các loại hình tổ chức kinh doanh là một tất yếu. Các bộ phận hợp thành nền kinh tế quốc dân

đều có vai trò quan trọng với sự nghiệp phát triển KT - XH của đất nước và có quan hệ tương hỗ với nhau, không nên đặt cho một bộ phận này có vai trò quan trọng hơn bộ phận khác...

Nếu nhận thức “vai trò chủ đạo” theo nghĩa định hướng phát triển các TPKT, dẫn dắt và thúc đẩy các chủ thể kinh tế hoạt động theo mục tiêu chung thống nhất trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thì vai trò ấy phải thuộc về Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc đổi mới và tăng cường vai trò của Nhà nước phù hợp với các nguyên tắc thị trường được coi là yếu tố quyết định trong việc thực hiện yêu cầu định hướng phát triển, dẫn dắt và thúc đẩy các TPKT trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, Nhà nước XHCN phải thực hiện “vai trò kép”: một mặt, Nhà nước là người quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân; mặt khác, Nhà nước là chủ sở hữu của các DNNN.

Trong điều kiện ấy, vấn đề mang tính nguyên tắc đòi hỏi phải quán triệt là: Nhà nước phải đối xử bình đẳng với tất cả các doanh nghiệp không phân biệt loại hình tổ chức, TPKT và hình thức sở hữu. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong phát triển kinh tế, xã hội...

4. Đề xuất, kiến nghị

Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ (TKQĐ) lên CNXH là nền kinh tế quá độ, luôn vận động, phát triển theo quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Nền kinh tế quá độ trong TKQĐ ở nước ta được phân thành ba thành phần: kinh tế công, kinh tế tư nhân và kinh tế hỗn hợp, trong đó thành phần kinh tế công bao gồm các DNNN luôn giữ vị trí, vai trò then chốt trong nền kinh tế.



Để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ thì phải phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước. Ảnh minh họa

Chủ thể của TPKT công là Nhà nước (được Nhân dân ủy quyền). Nhà nước đầu tư vốn (cả vốn bằng hiện vật và vốn bằng tiền) cho các DNNN thông qua hợp đồng tín dụng. Ban lãnh đạo DNNN được giao quyền quản lý, sử dụng vốn một cách hiệu quả theo cơ chế thị trường. Các DNNN tập trung phát triển trong những ngành và lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các TPKT khác không đầu tư. Các DNNN hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các TPKT khác theo quy định của pháp luật. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của DNNN. Nhà nước không can thiệp vào hoạt động của DNNN, mà Nhà nước thông qua những hợp đồng kinh tế để đặt hàng cho DNNN sản xuất những hàng hóa có vai trò quan trọng đến quốc kế dân sinh, kể cả những hàng quân sự, quốc phòng. Toàn bộ tài sản quốc gia (như đất đai và các tài nguyên gắn với đất đai, vùng biển, đảo và các tài nguyên gắn với vùng biển, đảo, vùng trời và các tài nguyên gắn với vùng trời, ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác mà Nhà nước huy động được, các loại quỹ dự trữ...) thuộc về sở hữu toàn dân thì không thuộc TPKT nào cả.

Nhà nước đóng vai trò quản lý vĩ mô nền kinh tế, không can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp,

kể cả DNNN. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế; sử dụng các công cụ, chính sách, nguồn lực của Nhà nước để điều tiết nền kinh tế... Nhân dân giao quyền, ủy quyền cho Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý bằng pháp luật và có trách nhiệm sử dụng hiệu quả toàn bộ tài sản quốc gia thuộc sở hữu toàn dân nhằm tạo ra những điều kiện mang tính chất nền tảng, điều kiện vật chất - kỹ thuật, điều kiện tài chính, xây dựng và phát triển kết cấu kinh tế - xã hội... chung cho sự phát triển bình đẳng của các TPKT và cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vai trò kinh tế của Nhà nước là tạo môi trường pháp lý, tạo môi trường kinh tế, tạo môi trường xã hội, cung cấp các dịch vụ công, hàng hóa công, tạo “sân chơi” bình đẳng để các TPKT phát triển.

Nhà nước với tư cách đại diện chủ sở hữu toàn dân, được Nhân dân ủy quyền, thay mặt Nhân dân quản lý, điều hành, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi tài sản thuộc sở hữu toàn dân tạo các điều kiện nền tảng, định hướng, dẫn dắt, thúc đẩy các TPKT phát triển theo mục tiêu chung là phát triển kinh tế - xã hội đất nước nhanh, bền vững, toàn diện, sáng tạo, bao trùm, để đất nước vững bước đi lên CNXH. Quá độ lên CNXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đòi hỏi các nước lựa chọn xu hướng XHCN phải có đối sách phù hợp trong quan hệ kinh tế đối ngoại nhằm giảm thiểu xung đột, tranh thủ nguồn lực quốc tế. Kiên định quan điểm ủng hộ các quan hệ sản xuất XHCN phát triển trong điều kiện tất yếu phải tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế đòi hỏi đối sách linh hoạt, mềm dẻo, các bên đều có lợi, nhưng phòng ngừa những tác động làm phục hồi chế độ tư bản chủ nghĩa... Kinh tế nhiều thành phần là đặc trưng căn bản của nền kinh tế quá độ trong TKQĐ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Để đảm bảo yếu tố định hướng XHCN thì thành phần kinh tế công dựa trên sở hữu nhà nước phải giữ vị trí, vai trò then chốt trong nền kinh tế. Với vai trò “nhạc trưởng”, “bà đỡ” cho nền kinh tế, khi được Nhân dân ủy quyền, giao quyền thống nhất quản lý và sử dụng hiệu quả toàn bộ tài sản chung của quốc gia, dân tộc thuộc sở hữu

toàn dân, Nhà nước giữ vị trí, vai trò quyết định, vai trò chủ đạo trong hệ thống kinh tế quốc dân, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Với vai trò, vị trí then chốt như vậy, cần phải cải cách tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng, phân phối liên quan đến sở hữu nhà nước nhằm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích phát triển kinh tế công và lợi ích của người làm công cho Nhà nước. Trong lĩnh vực này, xây dựng khung pháp lý đủ mạnh để phân định quyền hạn, trách nhiệm giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu, DNNN quản lý sử dụng và các cá nhân làm việc trong chuỗi phân cấp các quyền của chủ sở hữu nhà nước là vô cùng quan trọng...

Xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cần có chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp nhằm vừa nâng cao sức mạnh nội tại của nền kinh tế, vừa huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước, trong đó nguồn nội lực là quyết định, nguồn ngoại lực là quan trọng. Để thực hiện được mục tiêu này, kinh tế nhà nước có vai trò quan trọng, nhưng kinh tế nhà nước theo quan niệm hiện nay, cũng còn nhiều vấn đề cần làm rõ hơn trong nhận thức, lý luận để có chính sách đúng đắn trong thực tế. Kiến nghị tách phần DNNN gọi là TPKT công sẽ “đồng đẳng” với các TPKT khác trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Toàn bộ tài sản quốc gia, dân tộc thuộc sở hữu toàn dân thì Nhân dân ủy quyền, giao quyền cho Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.217.

(2), (3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, sdd, tr.128 - 129, tr.129, tr.129.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ X*, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.337.